



UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Có một điểm đến mang tên
ĐỒNG THÁP

Nơi đầu tư lý tưởng về ngành hàng lúa gạo
khu vực Đồng bằng sông Cửu Long



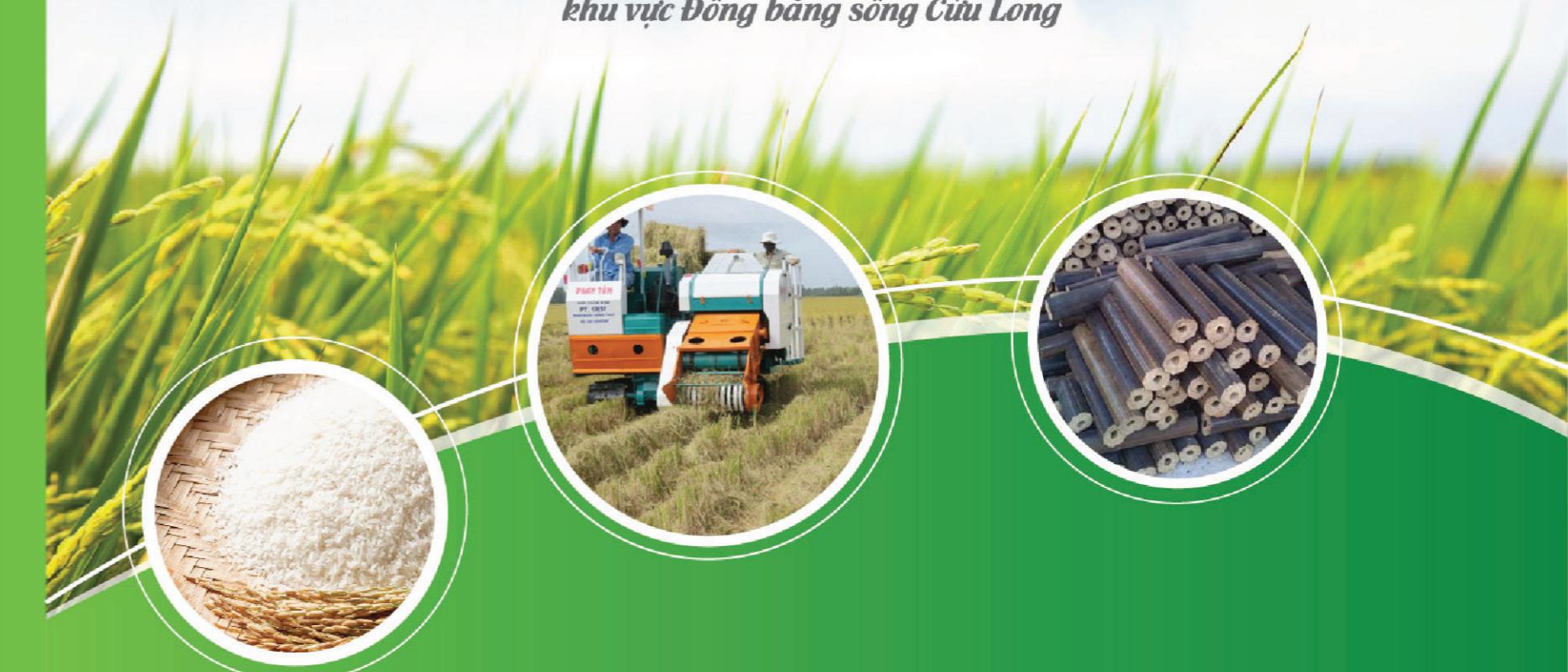
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

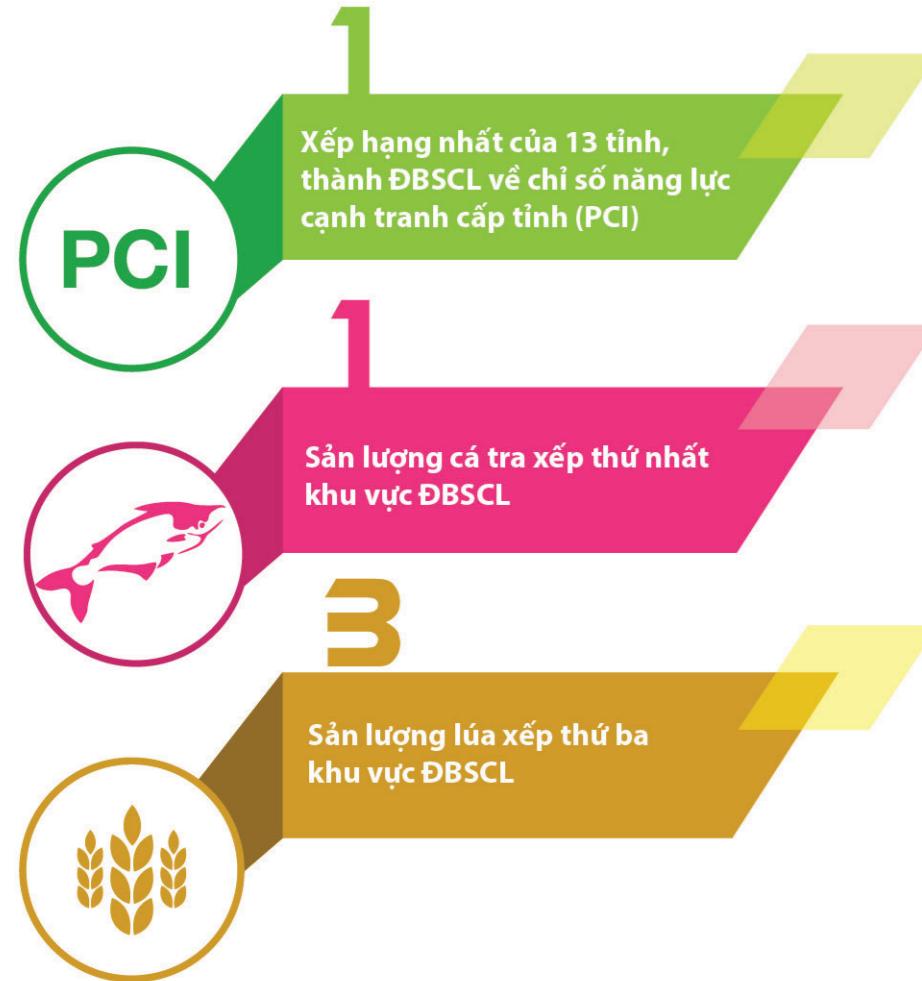
Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: + 84-277-385143, Fax: + 84-277-3851615.

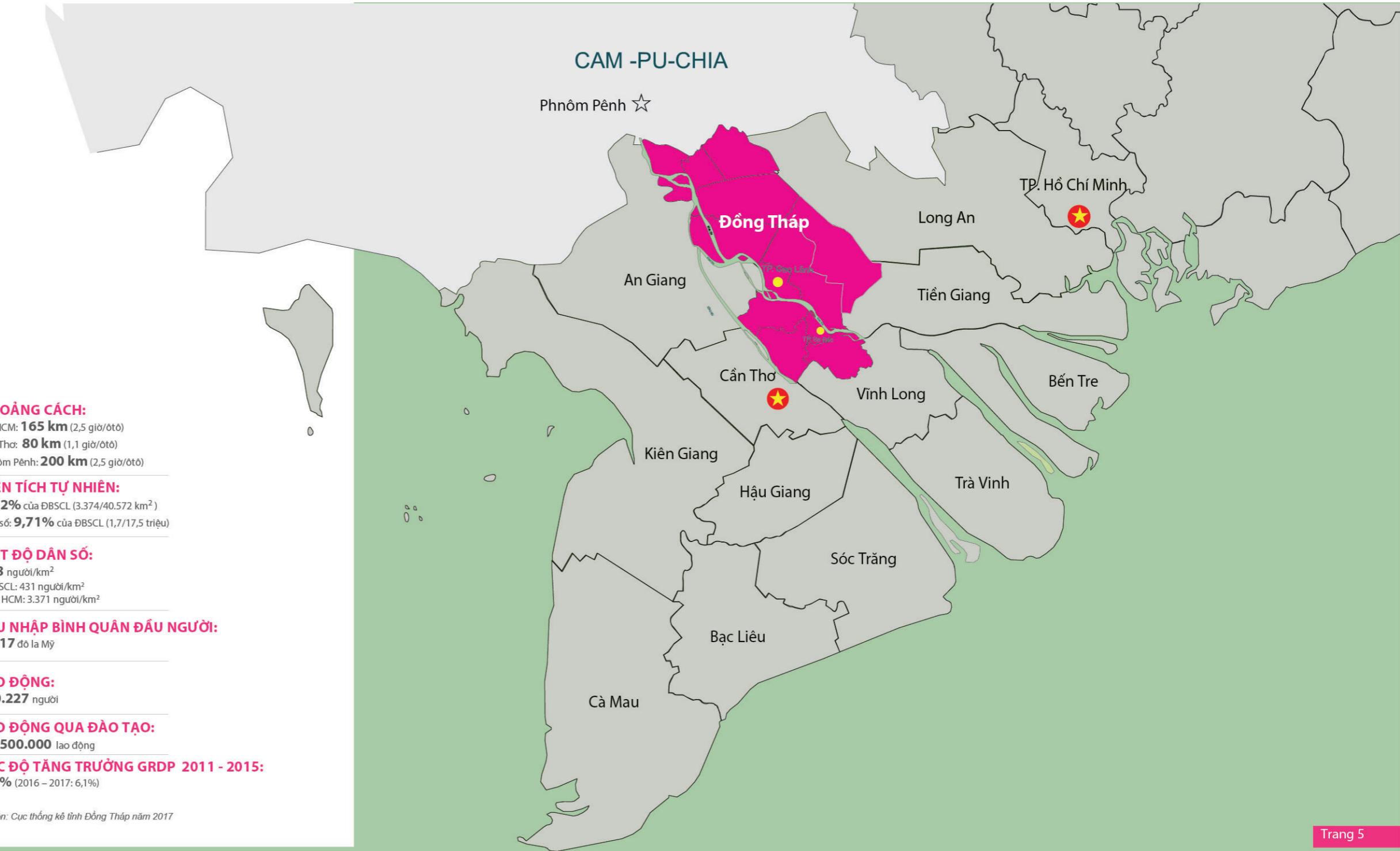
Email: vpudt@dongthap.gov.vn

Website: www.dongthap.gov.vn



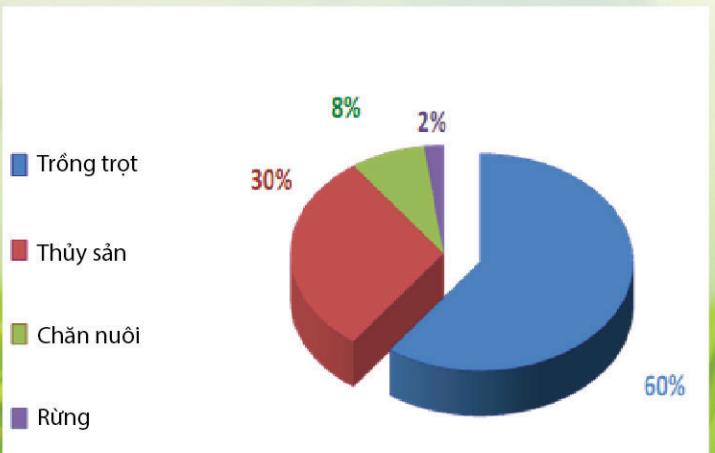


Nguồn: Cục thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2017



LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp



Đồng Tháp là một tỉnh nông nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Kinh tế Đồng Tháp chủ yếu là nông nghiệp, với nông sản, thủy sản và rừng chiếm 36% GDP toàn Tỉnh (năm 2015) và nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp đang ngày càng phát triển bao gồm cung cấp vật tư đầu vào, chế biến, thương mại và vận chuyển nông sản.

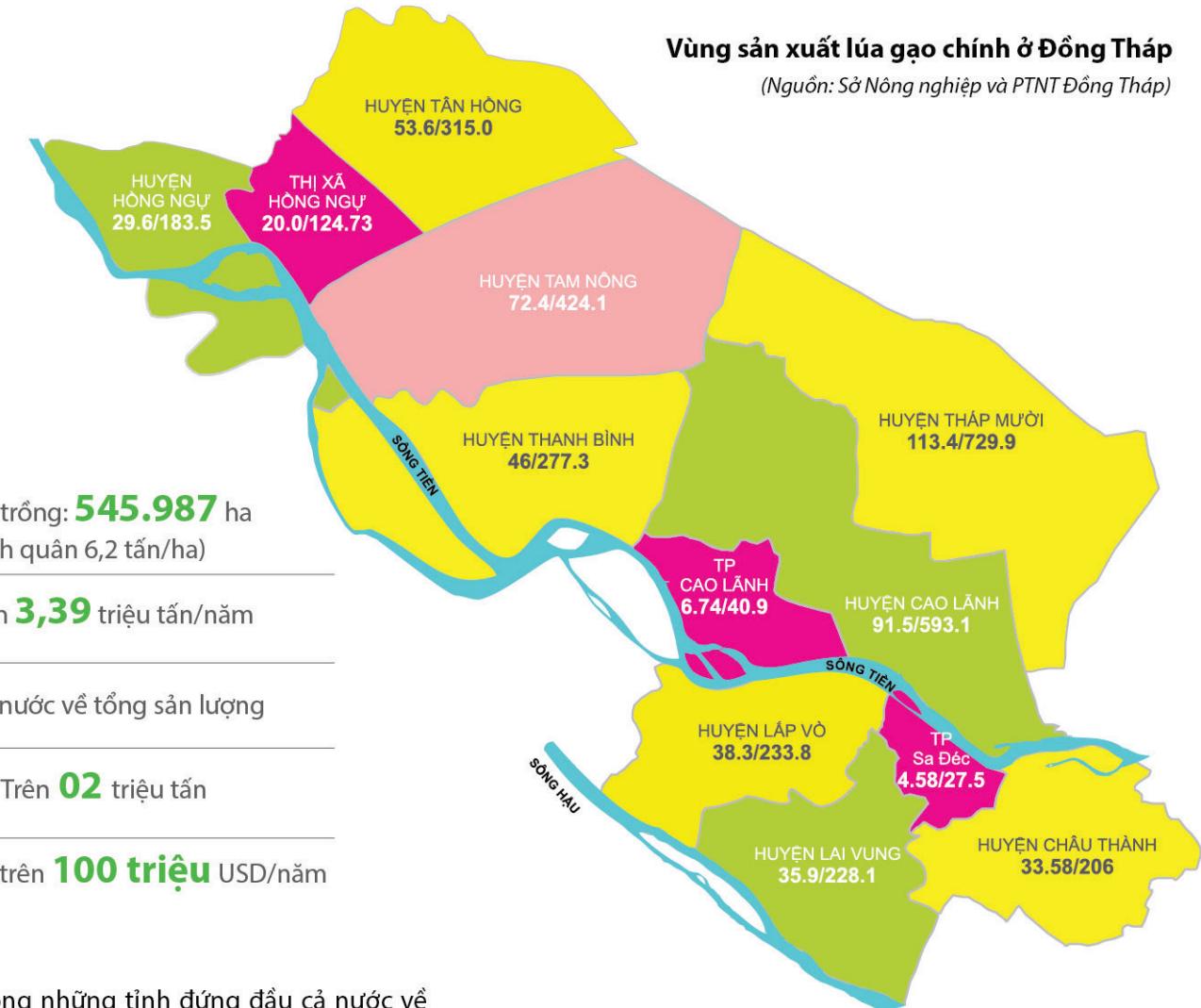
Sản phẩm nông nghiệp chủ lực ở Đồng Tháp



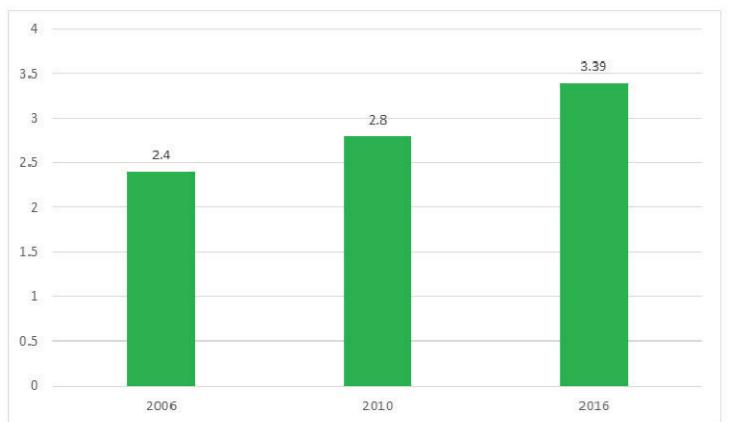
Sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản (đặc biệt cá tra) là hai ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh, cùng với cây ăn trái (đặc biệt là xoài) và hoa kiểng đang trở thành các ngành hàng chiến lược ở Đồng Tháp.

Vùng sản xuất lúa gạo chính ở Đồng Tháp

(Nguồn: Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp)

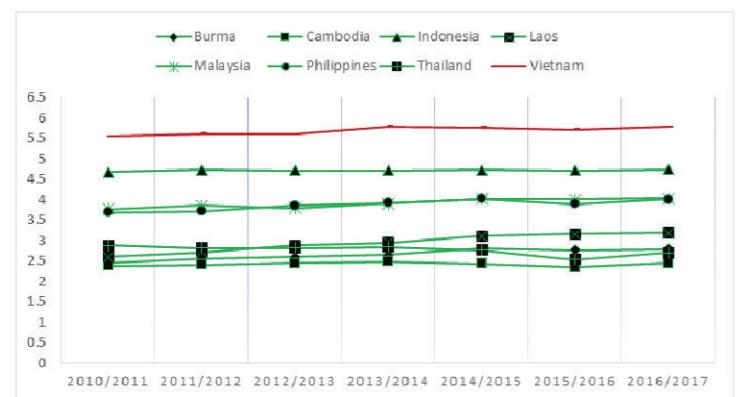


Đồng Tháp là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về sản xuất lúa gạo, đứng thứ 3 ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về diện tích và sản lượng. Từ năm 2011 đến nay, diện tích trồng lúa của Tỉnh luôn giữ ổn định, với tổng diện tích canh tác trên 500,000 ha, năng suất lúa bình quân tăng liên tục và sản lượng trên 3 triệu tấn/năm.



Sản lượng lúa tăng ổn định (Triệu tấn)
Nguồn: Chi cục Thống Kê tỉnh Đồng Tháp

Đồng Tháp có thể trồng được từ 02 đến 03 vụ lúa/năm, trong đó diện tích gieo trồng lúa vụ 3 khoảng 130.000-140.000 ha, năng suất trung bình cả 3 vụ khoảng 6,2 tấn/ha.



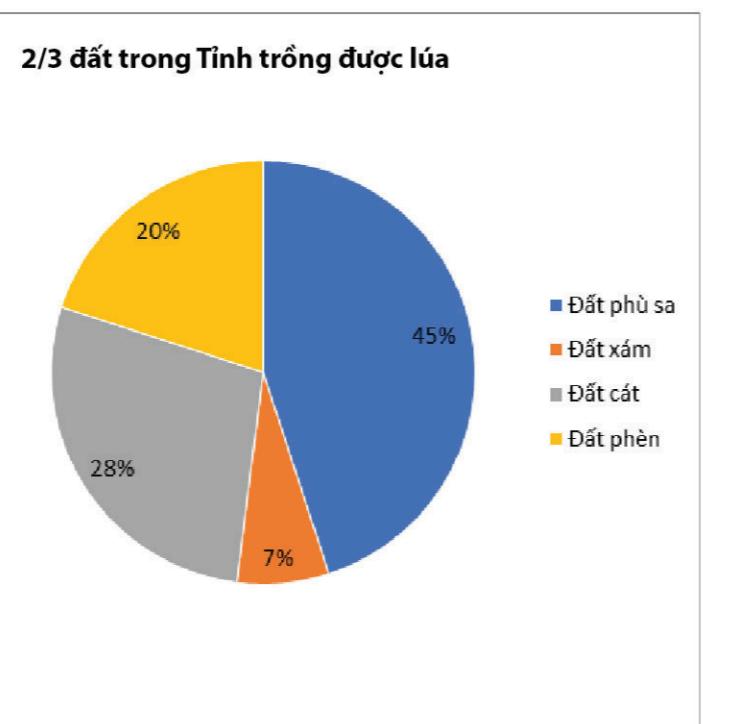
Sản lượng sản xuất lúa Việt Nam cao nhất khu vực Đông Nam Á (tấn/ha)
Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, 2016

TÀI NGUYÊN ĐẤT

Tỉnh Đồng Tháp có 4 loại đất chính gồm đất phù sa, đất phèn, đất xám và đất cát. Hầu hết các loại đất đều thích hợp trồng lúa nước, đặc biệt là đất phù sa dọc sông Tiền và sông Hậu được bồi lắng hàng năm. Đất phù sa chiếm 45% đất nông nghiệp ở Đồng Tháp.

Đặc biệt, Đồng Tháp là tỉnh chiếm ưu thế trong trồng lúa nước vì là tỉnh duy nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long không bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn.

2/3 đất trong Tỉnh trồng được lúa

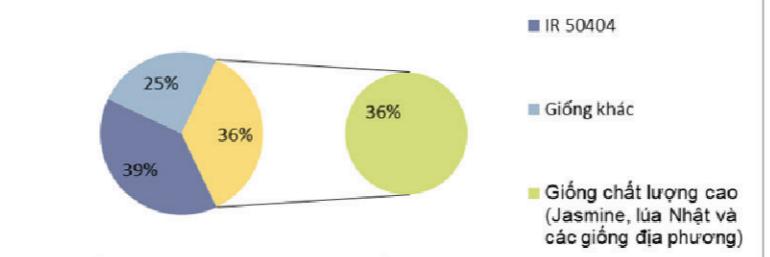


(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp, 2014)

GIỐNG LÚA

MỤC TIÊU: SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG CAO

Toàn tỉnh có khoảng 50 giống lúa các loại. Bên cạnh các giống chất lượng cao chiếm khoảng 36% cơ cấu giống của Tỉnh, một số giống có năng suất cao làm nguyên liệu trong chế biến sản phẩm sau gạo.



(Nguồn: Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp, 2014)

Chính quyền Tỉnh luôn quan tâm, thúc đẩy gieo trồng các giống lúa chất lượng cao, khuyến khích nông dân và nhà đầu tư thay thế các giống chất lượng thấp bằng các giống mới với chất lượng cao hơn.

Công ty TNHH Cỏ May đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu giống gạo mới, sạch và xuất sang thị trường Singapore.



Sản phẩm gạo Nosavina được giới thiệu ở thành phố Hồ Chí Minh và có mặt ở thị trường Singapore. Chính quyền đã và đang hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao.

(Nguồn: Công ty TNHH Cỏ May)

TỶ LỆ CƠ GIỚI HÓA CAO TRONG SẢN XUẤT



- 100% cơ giới trong khâu làm đất
- 90% tưới tiêu bằng bơm
- 22% ứng dụng sạ hàng
- 50% phun thuốc bằng máy
- 90% thu hoạch bằng máy gặt liên hợp
- 30% diện tích vụ hè thu và thu đông được sấy bằng máy.

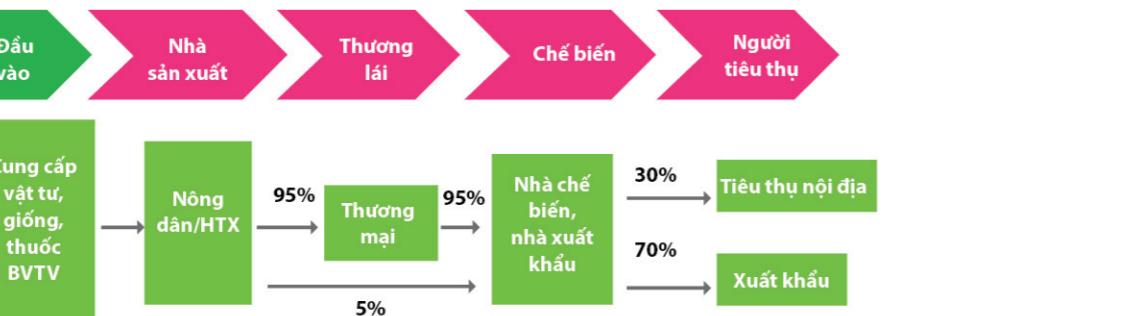
LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NGÀY CÀNG TĂNG

Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách và dự án nhằm đẩy mạnh phát triển chương trình "Cánh đồng liên kết". Thông qua chương trình này, người dân được khuyến khích liên kết với nhau trong sản xuất dưới hình thức hợp tác xã và tổ hợp tác nhằm mở rộng diện tích; tạo mối quan hệ, hợp tác lâu dài với công ty/doanh nghiệp thông qua các Hợp đồng liên kết - tiêu thụ, cung cấp vật tư đầu vào, các dịch vụ khuyến nông và thu mua sản phẩm với giá thỏa thuận.

Chương trình "Cánh đồng liên kết" với mục tiêu tăng sản lượng và giảm chi phí trung gian cho nông dân và công ty. Kết quả, diện tích Cánh đồng liên kết tăng từ 2.390 ha năm 2011 đến 97.714 ha năm 2015, tương đương 20% diện tích trồng lúa, và diện tích sẽ tiếp tục mở rộng trong thời gian tới. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tổ chức sản xuất ở Đồng Tháp, thỏa thuận hợp đồng với đại diện hợp tác xã hoặc doanh nghiệp không phải đàm phán với từng hộ sản xuất nhỏ lẻ.

CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO

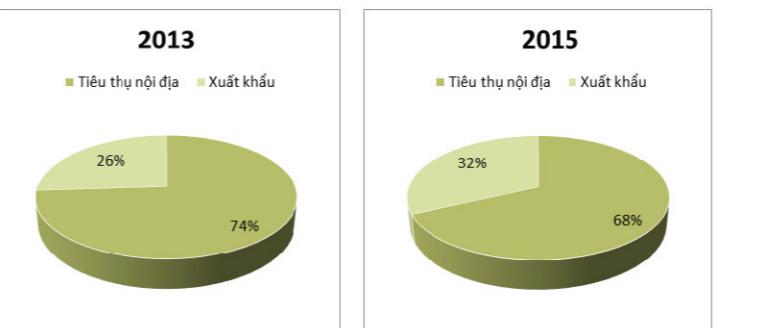
Chuỗi giá trị gạo ở Đồng Tháp



Thông thường, nông dân và Hợp tác xã bán sản phẩm qua thương lái trước khi vào quy trình chế biến. Công ty có vốn nước ngoài và nội địa đều có thể xuất khẩu gạo nếu họ đáp ứng đủ các tiêu chí mà chính phủ quy định.

THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO

Khoảng 2/3 sản lượng gạo được tiêu thụ ở thị trường nội địa và tỷ lệ này giảm dần hàng năm, thay thế dần cho thị trường xuất khẩu. Trong khi đó, yêu cầu của người tiêu dùng trong nước ngày càng cao, chuộng gạo chất lượng cao hơn và sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế. Theo báo cáo từ JICA (2015), đối với gạo chất lượng cao, người tiêu dùng sẵn sàng mua giá cao hơn 10-20% giá sản phẩm. Sản phẩm gạo của Đồng Tháp có mặt hầu hết ở thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á, Châu Phi.



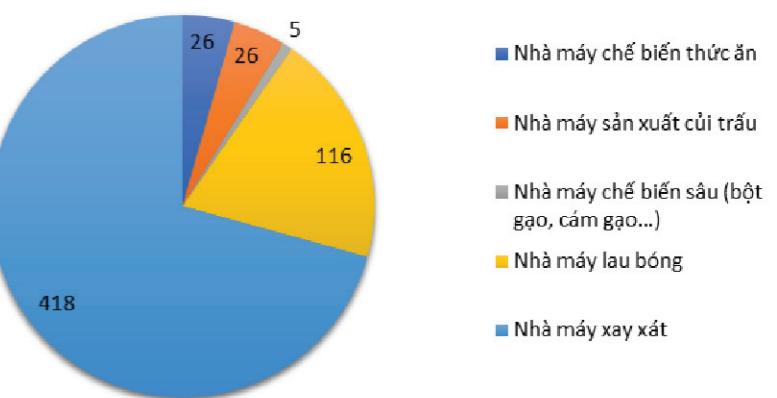
Đồng Tháp: Sản lượng sản xuất và xuất khẩu gạo tăng qua các năm



Nguồn: Sở Công thương Đồng Tháp, 2016

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN LÚA GẠO ĐẠT TIÊU CHUẨN

Hiện tại, toàn tỉnh có 600 nhà máy xay xát và chế biến sản phẩm từ lúa gạo, công suất xay xát 2.4 triệu tấn/năm và công suất đánh bóng gạo 5.7 triệu tấn/năm.



Số lượng nhà máy chế biến phụ phẩm lúa gạo

Nguồn: Sở Công thương Đồng Tháp, 2015

Với sản lượng lúa trên 3,3 triệu tấn/năm, tỉnh Đồng Tháp cung cấp nguồn phụ phẩm ổn định và dồi dào gồm rơm, trấu và cám. Theo thống kê, toàn tỉnh có khoảng 25 nhà máy chế biến thức ăn hoạt động với công suất 3,2 triệu tấn/năm. Từ cơ sở dữ liệu trên, ước tính hàng năm sản lượng cám trên 300.000 tấn/năm và trấu 600.000 tấn/năm. Điều này cho thấy Tỉnh có tiềm năng lớn về chế biến các phụ phẩm lúa gạo thành các sản phẩm có giá trị cao chẳng hạn như dầu cám gạo, củi trấu, đũa trấu, điện,...

RƠM LÚA

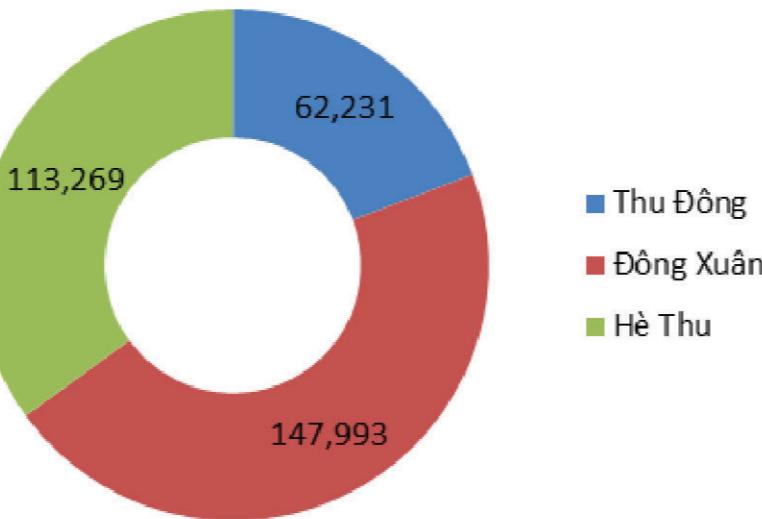
Hàng năm, Đồng Tháp sản xuất trên 1,5 triệu tấn rơm. Hầu hết, rơm được để lại trên ruộng, hoặc được sử dụng để trồng nấm, thức ăn chăn nuôi hoặc cày vùi trong đất nhằm tăng độ phì nhiêu đất và giảm lượng phân bón; tuy nhiên, rơm có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và sản xuất khí sử dụng làm chất đốt.

Hợp tác xã thu mua rơm từ hộ sản xuất nhỏ lẻ và sau đó cung cấp nguồn nguyên liệu số lượng lớn cho các nhà máy chế biến.



Máy cuộn rơm được cải tiến bởi nông dân Đồng Tháp

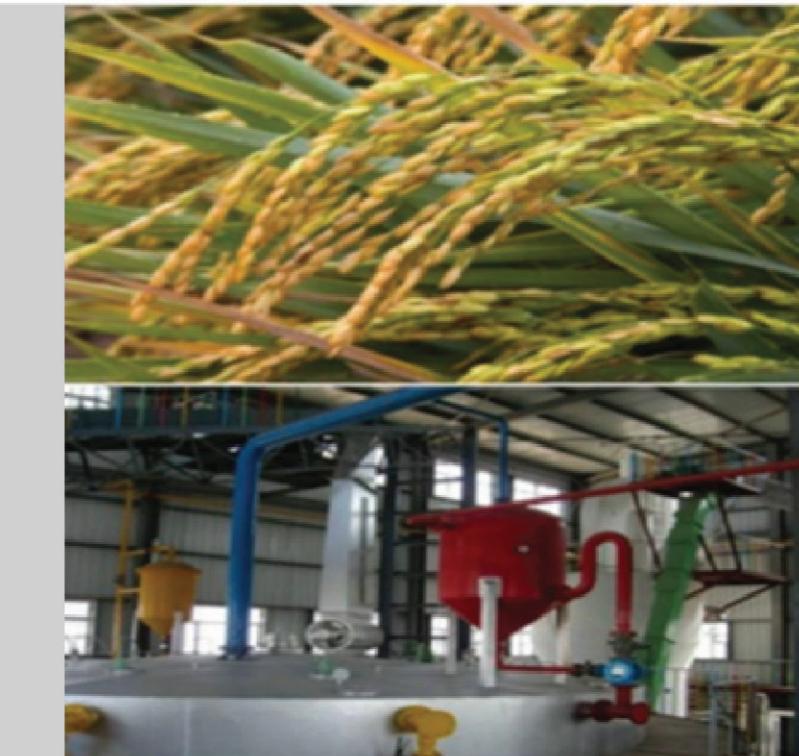
CÁM GẠO



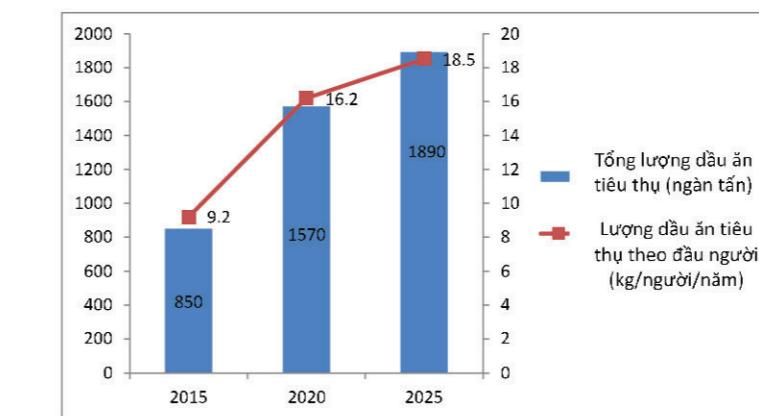
Đồng Tháp có diện tích trồng lúa đứng thứ ba ở Đồng bằng sông Cửu Long, với sản lượng cám gạo bình quân trên 300,000 tấn/năm. Hầu hết lượng cám gạo được sử dụng làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên, với nguồn cám gạo chất lượng cao, dồi dào và trên hết là môi trường kinh doanh hấp dẫn, là điều kiện lý tưởng cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực này tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, chẳng hạn như dầu cám gạo.

Theo Tập đoàn Nghiên cứu và Tư vấn phân tích thị trường thế giới (2015)

"Nhu cầu về dầu cám gạo giàu chất chống oxy hóa đang tăng lên theo cấp số nhân do ý thức tăng cường sức khỏe của người dân thành thị"



Theo dự đoán của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ tiêu thụ lượng dầu ăn gấp đôi trong thập kỷ tới – 18,5kg/người/năm vào năm 2025 so với 8,4 kg/người/năm trong năm 2012.



Lượng dầu ăn tiêu thụ tăng ở Việt Nam

Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (2015)

Nguồn cám gạo ổn định và chất lượng cao cùng với thị trường tiêu thụ nội địa ngày càng tăng theo sự phát triển ý thức về sức khỏe của người tiêu dùng, đã tạo điều kiện cho Đồng Tháp là nơi lý tưởng cho các nhà máy chế biến cám gạo hoạt động. Nhà đầu tư có thể dễ dàng mua nguyên liệu cám gạo chất lượng từ các nhà máy xay xát lúa và lau bóng gạo và bán lại cho các nhà máy thức ăn chăn nuôi ở địa phương các sản phẩm cám gạo sau khi đã ly trích chất béo.

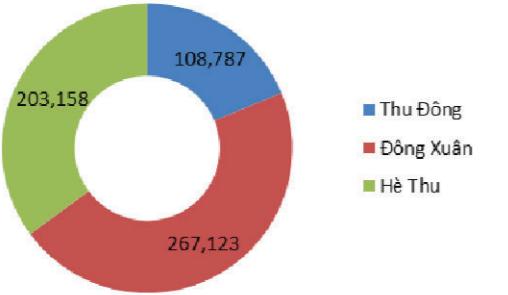
| TRẤU

Với tổng sản lượng lúa trên 3,3 triệu tấn, ước tính Đồng Tháp cung cấp trên 600.000 tấn trấu/năm.

Hơn 1/2 sản lượng trấu được dùng làm nguyên liệu cho thức ăn gia súc, sản xuất phân bón, ván ép, nhiên liệu cho lò nung gạch. Phần còn lại không sử dụng và thải ra môi trường.

Đây cũng là lĩnh vực sản xuất đầy tiềm năng cho các nhà đầu tư, cụ thể như sản xuất cùi trấu để xuất khẩu (sang Đài Loan, Hongkong) hoặc sản xuất đũa làm từ trấu xuất sang thị trường Nhật và Trung Quốc.

Đa số các nhà máy chế biến lúa gạo được đặt ở dọc các sông lớn, tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển trấu bằng tàu với số lượng lớn, giảm chi phí sản xuất.



| GIAO THÔNG THUẬN LỢI

Dịch vụ hậu cần và vận tải đang phát triển nhanh. Giao thông kết nối thuận lợi giữa cảng biển và cảng sông giữa thành phố Sa Đéc và Cao Lãnh. Hàng hóa xuất khẩu được xuất khẩu sang các cảng biển lân cận tại Thành phố Hồ Chí Minh (Cảng Cát Lái, Cảng Sài Gòn); Cảng Cái Mép - Vũng Tàu và Cảng Cái Cui - TP. Cần Thơ.



Khoảng cách vận tải hàng hoá giữa Đồng Tháp và thành phố Hồ Chí Minh mất chỉ 2,5-3 giờ; thành phố Cần Thơ mất 2 giờ và Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Cam-pu-chia chỉ mất từ 2,5-3 giờ.

| PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN



Chi phí và thời gian vận chuyển đến các thị trường xuất khẩu chính thấp hơn so với các nước trong khu vực

04 KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

Đồng Tháp luôn đảm bảo trong công tác tạo quỹ đất công nghiệp, sẵn sàng mời gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu và áp dụng những chính sách ưu đãi, các dịch vụ hỗ trợ có lợi nhất cho nhà đầu tư.



Kêu gọi đầu tư dự án vào Khu công nghiệp đang hoạt động và Khu kinh tế cửa khẩu:

Hiện tại, có 03 khu công nghiệp đang hoạt động (Sa Đéc, Sông Hậu và Trần Quốc Toản) với tổng diện tích quy hoạch hơn 222 ha, mời gọi đầu tư các dự án với giá cho thuê hiện tại khoảng 30 - 45 USD/m²/năm. Công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu luôn được UBND Tỉnh quan tâm và chỉ đạo sâu sát; từ đó đã đạt được kết quả tốt (nâng tỷ lệ lấp đầy của 03 khu công nghiệp).

Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động:



Chính sách cho nhà đầu tư đầu tư vào các khu công nghiệp:

Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP và Nghị định 218/2013/NĐ-CP:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 (mười) năm;
- Miễn tiền thuế 02 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo

2. Thuế xuất nhập khẩu:

Được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án.

Chính sách cho nhà đầu tư đầu tư vào khu kinh tế:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất ưu đãi: 10% áp dụng trong thời hạn 15 năm.
- Miễn thuế, giảm thuế: miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

2. Thuế xuất nhập khẩu:

- Được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án.
- Được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được trong thời hạn 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất.

3. Miễn, giảm tiền thuê đất trong khu kinh tế cửa khẩu trong các trường hợp sau:

- a) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (không bao gồm các trường hợp đầu tư xây dựng cải tạo và mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh).
- b) Miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản: 15 năm đối với dự án không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; 19 năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư.
- c) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho toàn bộ thời hạn thuê: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động trong khu kinh tế hoặc thuê lại đất của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu kinh tế để thực hiện theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chủ đầu tư không được tính chi phí về tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà....
- d) Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong khu kinh tế được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất.

Chính sách hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp khi đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu:

Các doanh nghiệp sẽ được xem xét hỗ trợ đào tạo lao động nếu đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 171/QĐ-UBND.HC ngày 17/02/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.



Chi phí kinh doanh tại Đồng Tháp

► Giá thuê đất khu công nghiệp

Địa điểm	Khung giá cho thuê đất				Phí sử dụng hạ tầng	
	ĐVT	VND	USD (*)	VND/năm	USD (*)/năm	
KCN Sa Đéc	Thuê lại quyền sử dụng đất cho cả đời dự án	m ²	750.750	33	11.380	0,5
	Giá cho thuê lại quyền sử dụng đất cả đời dự án đối với dự án bị thu hồi và cho thuê lại đất.	m ²	550.550	24,2		
KCN Trần Quốc Toản		m ²	1.000.000	44	5.678	0,25
KCN Sông Hậu		m ²	682.800	30	6.800	0,3
KKT Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà		m ²	175.000	7,69		
KKT Cửa khẩu quốc tế Thường Phước		m ²	180.000	7,9		

► Phí nước thải tại Khu công nghiệp Sa Đéc

Giá dịch vụ thoát nước	Giá (VND, đã bao gồm VAT)	Giá (USD (*), đã bao gồm VAT)
Giá dịch vụ xử lý 01 m ³ nước thải có hàm lượng COD <151 mg/l	9.067	0,39
Giá dịch vụ xử lý 01 m ³ nước thải có hàm lượng COD >151 mg/l	10.582 – 30.273	0,46 – 1,33

► Chi phí thuê văn phòng (phí hàng tháng)

Địa điểm	ĐVT	Giá VND	Giá USD (*)
Thành phố Cao Lãnh	m ²	120.000 - 150.000	5,27 - 6,59
Thành phố Sa Đéc	m ²	100.000 - 120.000	4,39 - 5,27

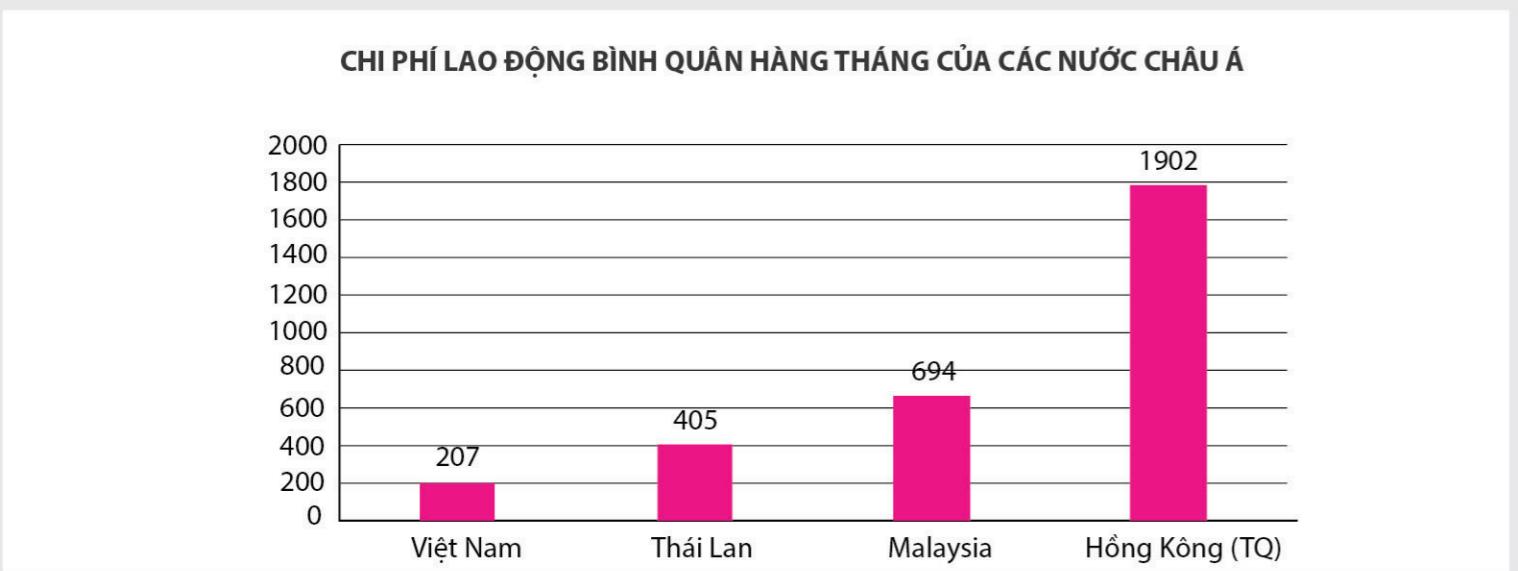
► Giá điện

Điện	ĐVT	Giá VNĐ	Giá USD (*)
Giá điện sản xuất	Kwh	1.450 - 2.512	0,06 - 0,11
Giá điện thương mại - dịch vụ	Kwh	2.314 - 3.968	0,10 - 0,17
Giá điện sinh hoạt	Kwh	1.092 - 2.512	0,05 - 0,11

► Giá nước và ga

Nước sạch	ĐVT	Giá VNĐ	Giá USD (*)
Sử dụng nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh và dịch vụ	m ³	11.000	0,48
Nước sinh hoạt	m ³	9.000	0,4
Giá ga công nghiệp	48 kg	500.000	20

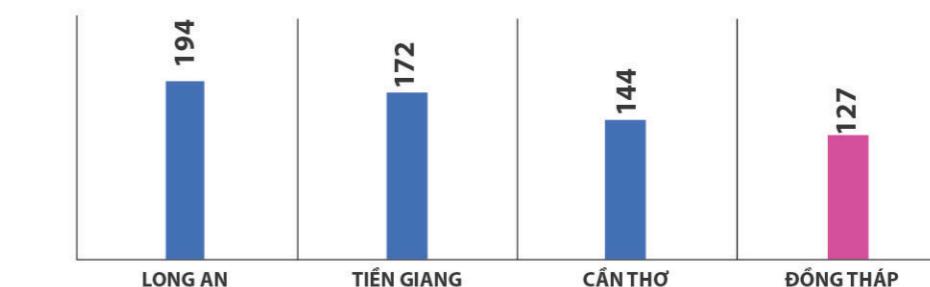
► Chi phí lao động (thuê tháng; ĐVT: USD)



Nguồn: Global Wage Report 2016/17

► Chi phí lao động (thuê tháng)

Chi phí lao động tỉnh Đồng Tháp thấp hơn các tỉnh, thành khác, 2016 (USD/Tháng)



(Nguồn: Báo cáo điều tra lao động việc làm 2016 – Nhà xuất bản thống kê)

► Giáo dục và đào tạo

Giáo dục	Tổng số	Khả năng đào tạo/người/năm
Trường tiểu học	320	150.000
Trung học cơ sở	129	95.000
Trung học phổ thông	40	39.000
Trường Cao đẳng	03	5.637
Trường Đại học	01	12.000
Cao Đẳng nghề	01	
Trường TCN Giao thông vận tải	01	
Trường TCN - Giáo dục thường xuyên	03	
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	07	
Các cơ sở dạy nghề khác	11	

20.000
(100.000 up to 2020)

► Chăm sóc sức khoẻ

Cơ sở y tế	Số lượng	Giường
Bệnh viện	19	5.408
Phòng khám đa khoa khu vực	10	200
Trạm y tế xã, phường	144	900

(*) 01 USD = 22.750 VNĐ (Vietcombank, tháng 10/2017)